

BỘ TƯ PHÁP
CỤC QUẢN LÝ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
VÀ THEO ĐOI THI HÀNH PHÁP LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

*(Kèm theo Tờ trình số 24/TT-**BTP** ngày 14/3/2025 của Bộ Tư pháp)*

Ngày 06/3/2025, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1237/BTP-KTVB&QLXLVPHC về việc góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật gửi lấy ý kiến các thành viên Ban soạn thảo, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Đến ngày 13/03/2025, Bộ Tư pháp đã nhận được ý kiến của 02 Bộ, cơ quan ngang Bộ¹, 18 Ủy ban nhân dân cấp tỉnh² và 04 đơn vị thuộc Bộ Tư pháp³, trong đó có 03/24 Công văn trả lời nhất trí⁴. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của bộ, ngành, địa phương và một số đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Cục KTVB&QLXLVPHC) tiếp thu, giải trình như sau:

¹ Bộ, ngành: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Quốc phòng (2)

² 18: An Giang, Bình Phước, Bến Tre, Cao Bằng, Cà Mau, Điện Biên, Đà Nẵng, Gia Lai, Hưng Yên, Lai Châu, Hải Dương, Hậu Giang, Nam Định, Phú Thọ, Sóc Trăng, Sơn La, Tiền Giang, Yên Bái

³ Đơn vị thuộc Bộ Tư pháp: (4) Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Hợp tác quốc tế

⁴ 3: Bộ Quốc Phòng, Bình Phước, Hải Dương,



STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
I.	CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG		
1.	Trong toàn bộ Chương I dự thảo không có quy định về đối tượng áp dụng của văn bản, đề nghị bổ sung quy định về đối tượng áp dụng của dự thảo để đảm bảo xác định được chủ thể áp dụng những quy định tại dự thảo Nghị định.	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng	Giải trình Đã quy định trách nhiệm cụ thể của từng chủ thể ở chương II
2.	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về đối tượng áp dụng của nghị định.	UBND tỉnh Tiền Giang	
	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh		
1.	Nội dung dự thảo Nghị định chưa đề cập đến một số hoạt động tổ chức thi hành như giám sát, kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc thêm đối với vấn đề nêu trên.	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng	Giải trình Các nội dung này đã được quy định tại Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND, Nghị định về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, pháp lệnh về pháp điển. BST đã nghiên cứu bổ sung, làm rõ nội dung này trong dự thảo Tờ trình
2.	Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung nội dung liên quan đến công tác: “Giám sát, kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật” vào Dự thảo Nghị định.	Thanh tra BTP	
3.	Tại khoản 1, đề nghị chỉnh sửa nội dung “tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ;” nhằm đảm bảo thống nhất với quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị định.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Giải trình Đã rà soát thống nhất với Luật BHVBQPPL
4.	Tại khoản 2, đề nghị xem xét lại sự cần thiết quy định nội dung của khoản này.	STP Gia Lai	Giải trình
5.	Đề nghị bỏ nội dung quy định của khoản 2. Vì nội dung quy định không thuộc phạm vi điều chỉnh của văn bản.	STP Cà Mau	Đã chỉnh lý phù hợp và thống nhất lại cách hiểu trong dự thảo Tờ trình
6.	Khoản 2 Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bỏ nội dung tại khoản này vì không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.	STP Điện Biên	
7.	Quy định tại khoản 2 Điều 1 bản chất là quy định về áp dụng VBQPPL và không phù hợp với quy định về áp dụng VBQPPL tại Điều 156 Luật BHVBQPPL năm 2015 (sửa	Vụ PLDSKT	

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	đổi, bổ sung năm 2020), nay là Điều 58 Luật BHVBQPPL năm 2025. Do vậy đề nghị lược bỏ quy định này hoặc chỉnh lý cho phù hợp với quy định của luật.		
	Điều 2. Giải thích từ ngữ		
1.	Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo quy định giải thích từ ngữ về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật là hoạt động thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin và đánh giá hiệu quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, nội dung khoản 3 Điều 16 dự thảo quy định các hoạt động theo dõi thi hành VBQPPL bao gồm các hoạt động rà soát, trả lời chất vấn, thực hiện khảo sát, xử lý kết quả theo dõi việc thi hành VBQPPL, kiểm tra công tác theo dõi việc thi hành VBQPPL, tổng hợp báo cáo về theo dõi việc thi hành VBQPPL. Như vậy các hoạt động tại Điều 16 sẽ rộng hơn cách quy định giải thích từ ngữ tại khoản 2 Điều 2 dự thảo. Do đó, đề nghị cần nhắc sửa lại cách giải thích từ ngữ tương tự như cách quy định tại Nghị định 59/2012/NĐ-CP, cụ thể: “Theo dõi tình hình thi hành pháp luật là các hoạt động của cơ quan nhà nước nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật”.	UBND TP. Đà Nẵng	Tiếp thu ý kiến góp ý, hiện nay, dự thảo Nghị định đã bỏ nội dung quy định tại Điều 2 dự thảo Nghị định và đã thể hiện trong các điều khoản cụ thể về từng nội dung tổ chức thi hành VBQP pháp luật để bảo đảm rõ ràng, cụ thể, phân biệt các khái niệm hoặc bỏ khi không cần thiết đối với các khái niệm vẫn còn tồn tại, không rõ hơn nội dung quy định trong Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
2.	Tại Điều 2, đề nghị bổ sung nội dung giải thích từ ngữ về “phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật” nhằm đảm bảo tính rõ ràng.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	
3.	Điều 2 (Giải thích từ ngữ): Đề nghị bổ sung giải thích kiến nghị về VBQPPL, Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL.	UBND tỉnh Tiền Giang	
4.	Về giải thích từ ngữ - Điều 2: khoản 1 Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 đã xác định rõ nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Do vậy, đề nghị viện dẫn đến quy định này khi giải thích cụm từ “Tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật” tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định.	Vụ Hợp tác quốc tế	
5.	Khoản 3, 4 Điều 2 giải thích khái niệm “Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về văn bản quy phạm pháp luật và Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thi hành văn bản quy phạm pháp luật”, đề nghị bỏ các quy định này không cần thiết.	Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên	
	Điều 3. Nguyên tắc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật		

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
1.	Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo quy định “1. Tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật là việc cơ quan nhà nước, tổ chức, người có thẩm quyền thực hiện các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo đảm văn bản quy phạm pháp luật được thi hành kịp thời, đầy đủ và chính xác.”. Tuy nhiên, tại khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định “3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình một cách đúng đắn, kịp thời, hiệu quả.”. Để bảo đảm thống nhất cách sử dụng từ ngữ, đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “cá nhân” thành “người có thẩm quyền” tại khoản 3 Điều 3 dự thảo.	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý về trách nhiệm của các chủ thể: “Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, có kiểm tra, giám sát giữa các cơ quan nhà nước, sự tham gia của cá nhân, tổ chức trong tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật.”
2.	Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo quy định nguyên tắc tổ chức thi hành VBQPPL là “Hoạt động tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, phải được thực hiện khách quan, công khai, minh bạch, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có sự giám sát, kiểm tra”. Đề nghị lưu ý vấn đề sau: Theo quy định nêu trên thì nguyên tắc tổ chức thi hành VBQPPL phải đảm bảo đúng trình tự, thủ tục và có sự kiểm tra, giám sát, tuy nhiên các nội dung chính về triển khai thực hiện tổ chức thi hành VBQPPL tại Điều 7, 8, 9, 10, 11 chỉ thể hiện nội dung giao trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện, không có quy định cụ thể về thời gian và quy trình thực hiện các hoạt động nêu trên, cũng như không có quy định về việc kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động tổ chức thi hành VBQPPL. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại nội dung triển khai thực hiện để đảm bảo thống nhất với nguyên tắc tổ chức thi hành VBQPPL.	UBND TP. Đà Nẵng	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý theo hướng các nội dung chính về triển khai thực hiện tổ chức thi hành VBQPPL tại Điều 7, 8, 9, 10, 11 không chỉ thể hiện nội dung giao trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện mà có quy định cụ thể về thời gian và quy trình thực hiện các hoạt động nêu trên. Các quy định về việc kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động tổ chức thi hành VBQPPL được quy định ở các điều về theo dõi thi hành VBQPPL, quản lý công tác tổ chức thi hành VBQPPL...
3.	Tại khoản 2 Điều 3 quy định về nguyên tắc tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung: “2. Quá trình tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật phải được thực hiện công bằng, không có sự phân biệt đối xử, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.”. Đề nghị lược bỏ cụm từ “có sự”.	Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý thành: “Bảo đảm khách quan, toàn diện, công khai, kịp thời, hiệu quả; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; có trọng tâm, trọng điểm”.
4.	Khoản 1, 2 Điều 3, đề nghị sửa như sau để bảo đảm nội dung được đầy đủ, chính xác: “1. Hoạt động tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và có sự giám sát, kiểm tra. 2. Quá trình tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật phải được thực hiện khách	Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý thành: “Bảo đảm khách quan, toàn diện, công khai, kịp thời, hiệu quả; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; có

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	quan, công khai, minh bạch, công bằng, không có sự phân biệt đối xử, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.”.		trọng tâm, trọng điểm”.
5.	Khoản 2 Điều 3 về nguyên tắc tổ chức thi hành VBQPPL, đề nghị Quý đơn vị chỉnh lý như sau: “Quá trình tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật phải được thực hiện công bằng, không có sự phân biệt đối xử, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức”.	Văn phòng Bộ Tư pháp	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý thành: “Bảo đảm khách quan, toàn diện, công khai, kịp thời, hiệu quả; đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; có trọng tâm, trọng điểm”.
	Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ		
1.	Đề nghị làm rõ cụm từ “Tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ...” tại khoản 1 là “Tổ chức pháp chế” hay là “Tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ tham mưu về quản lý nhà nước hoặc giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực”	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng: Tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ...” tại khoản 1 là “Tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ tham mưu về quản lý nhà nước hoặc giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ thực hiện quản lý nhà nước theo chuyên ngành, lĩnh vực”. Khoản 1 Điều 4 dự thảo đã quy định “Tổ chức thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ tham mưu, giúp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ.” để xác định đây những tổ chức thuộc Bộ thực hiện quản lý nhà nước đối với lĩnh vực, chuyên ngành. Theo đó, ssVụ tổ chức thuộc Bộ thực hiện chức năng tham mưu tổng hợp hoặc chuyên sâu về quản lý nhà nước đối với với ngành, lĩnh vực của Bộ và Cục tổ chức thuộc Bộ thực hiện chức

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
			năng tham mưu tổng hợp và giải quyết các vấn đề cụ thể trong một hoặc một số lĩnh vực, giúp Bộ trưởng thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật đối với chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Đồng thời, tại khoản 2 Điều này nhắc riêng đến tổ chức pháp chế để phân biệt.
2.	Điều 4, Điều 5 dự thảo Nghị định quy định về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tránh nhiệm của chính quyền địa phương trong việc tổ chức thi hành pháp luật, tuy nhiên Điều 23, Điều 24 dự thảo Nghị định cũng quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tránh nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp. Vì vậy, đề nghị chuyển các quy định tại Điều 4, Điều 5 dự thảo Nghị định đến Điều 23, Điều 24 để đảm bảo tính tập trung và lược bỏ những nội dung bị trùng lặp.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý dự thảo theo hướng đưa các quy định về trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tránh nhiệm của chính quyền địa phương trong việc tổ chức thi hành pháp luật và quy định trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, tránh nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp nhưng trong quản lý nhà nước về tổ chức thi hành pháp luật về cùng trong chương II để đảm bảo tính tập trung và lược bỏ những nội dung bị trùng lặp.
	Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương		
1.	Tại khoản 1, đề nghị chỉnh sửa nội dung “chính quyền địa phương” nhằm đảm bảo tính rõ ràng, thống nhất với nội dung tại khoản 2 Điều này (cụ thể trách nhiệm chính quyền địa phương ở đây có bao gồm trách nhiệm của Hội đồng nhân dân không hay chỉ có trách nhiệm của Ủy ban nhân dân (khoản 2 Điều 5, Điều 24 dự thảo Nghị định chỉ quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân)? Trường hợp có trách nhiệm của Hội đồng nhân dân thì cơ quan nào tham mưu thực hiện?).	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã bổ sung trách nhiệm của Hội đồng nhân dân.

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
2.	Tại khoản 2, đề nghị chỉnh sửa nội dung “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương.” nhằm đảm bảo tính thống nhất, chính xác (cụ thể: Chính sửa nội dung “giúp Ủy ban nhân dân” thành “giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”; Ngoài ra, việc không quy định trách nhiệm của cơ quan tham mưu tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã là chưa thống nhất với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 24 dự thảo Nghị định).	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai, Hậu Giang	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý thành: Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân.
3.	Tại khoản 2 Điều 5 Chương II dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung cụm từ “cùng cấp” sau cụm từ “Ủy ban nhân dân” và sửa thành “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương...tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật...” để làm rõ hơn phạm vi, trách nhiệm thực hiện.	Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
CHƯƠNG II. TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT			
1.	Tại chương II dự thảo chưa quy định về cơ chế kiểm tra đối với công tác tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật (về căn cứ kiểm tra, trách nhiệm, nội dung, trình tự... thực hiện kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật). Do đó, không đảm bảo, phát huy hiệu quả trong công tác này. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định về kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật.	Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng: Hiện nay, nội dung kiểm tra công tác theo dõi việc thi hành văn bản pháp luật đã bao gồm việc kiểm tra công tác tổ chức thi hành pháp luật, cụ thể Điều 16 dự thảo Nghị định quy định: “Nội dung theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật gồm: 1. Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật và các nhiệm vụ được giao để tổ chức thi hành văn bản quy

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
			<i>phạm pháp luật.</i> 2. Việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.”
2.	Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung một Điều quy định về “Nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật” vào quy định tại Chương II dự thảo Nghị định.	Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre	Giải trình Nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
3.	Điều 8 (Phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật), Điều 10 (Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về văn bản quy phạm pháp luật), Điều 11 (Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật): cần rà soát, tránh chồng chéo, trùng lặp với quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản quy định chi tiết.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tiếp thu ý kiến góp ý, Bộ Tư pháp đã nghiên cứu và phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát quy định của pháp luật hiện hành và quy định tại dự thảo Nghị định bảo đảm tránh trùng lặp, chồng chéo.
4.	Dự thảo Nghị định có một số nội dung liên quan đến đề đã được quy định tại các VBQPPL khác như nội dung Điều 8 về tiếp nhận và xử lý kiến nghị về VBQPPL đã được quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ quy định về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính; nội dung Điều 9 về phổ biến, giáo dục VBQPPL đã được quy định tại Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật. Ngoài ra, một số nội dung tại dự thảo Nghị định cũng đang được thể hiện tại dự thảo Luật BHVBQPPL như quy định tại điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật VBQPPL. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn Điều 7 về nội dung hướng dẫn áp dụng VBQPPL. Về việc đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Nghị định để tránh trùng lặp, chồng chéo với các VBQPPL khác.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	
	Điều 6. Kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật		
1.	Tiêu đề Điều 6 dự thảo quy định về “Kế hoạch triển khai thi hành VBQPPL”, tuy nhiên nội hàm của cụm từ “triển khai” sẽ khác “tổ chức”, mặt khác nội dung dự thảo quy định	UBND TP. Đà Nẵng	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật Ban hành

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	về tổ chức thi hành VBQPPL, do đó đề thống nhất trong cách quy định, đề nghị sửa cụm từ “triển khai” thành cụm từ “tổ chức”.		VBQPPL, tổ chức thi hành pháp luật gồm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật BHVBQPPL, tổ chức thi hành pháp luật gồm: a) Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; b) Giải thích Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; c) Phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật; d) Hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; đ) Giám sát, kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Như ý kiến góp ý của UBND triển khai và tổ chức thi hành VBQPPL là các khái niệm khác nhau và để triển khai thi hành một VBQPPL thì sẽ không bao gồm các hoạt động của tổ chức thi hành pháp luật như: kiểm tra, giải thích, hướng dẫn áp dụng pháp luật, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới.
1.	Đề nghị quy định rõ trong dự thảo Nghị định cơ quan nào có thẩm quyền quyết định việc ban hành Kế hoạch để tránh việc áp dụng tùy tiện hoặc cần một văn bản khác quy định. Theo đó, Vụ Hợp tác quốc tế đề nghị giao cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản là cơ quan quyết định việc xây dựng kế hoạch triển khai thi hành văn bản đó.	Vụ Hợp tác quốc tế	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
2.	Điểm b khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định quy định “... trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kế hoạch triển khai thi hành bằng văn bản được ... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch...”. Đề nghị Ban soạn thảo điều chỉnh thời hạn “30 ngày” thành “30 ngày làm việc”. Tương tự, đề nghị Ban soạn thảo rà soát điều chỉnh lại nội dung này trong dự	Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, thời hạn 30 ngày là 30 ngày tính cả ngày nghỉ, ngày lễ, kể từ khi văn bản được ban hành hoặc thông qua

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	thảo Nghị định cho phù hợp.		
3.	Đề nghị bỏ khoản 1 nhằm đảm bảo thống nhất với nội dung khoản 2 (Văn bản quy phạm pháp luật khác được xây dựng kế hoạch triển khai thi hành trong trường hợp cần thiết theo quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.). Đồng thời tại khoản 2, đề nghị quy định cụ thể như thế nào là trường hợp cần thiết phải xây dựng kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo rõ ràng, thống nhất trong quá trình thực hiện.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai, Yên Bái, Hưng Yên, UBND tỉnh Sóc Trăng, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Hợp tác quốc tế	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, bỏ khoản 1 Điều này.
4.	Khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định "Văn bản quy phạm pháp luật khác được xây dựng kế hoạch triển khai thi hành trong trường hợp cần thiết theo quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền". Đề nghị Ban soạn thảo quy định cụ thể văn bản quy phạm pháp luật khác trong trường hợp này là văn bản quy phạm pháp luật nào?	Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, các loại văn bản quy phạm pháp luật không quy định tại khoản 1 Điều 27 đều có thể xây dựng kế hoạch theo quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền (quy định mở, linh hoạt)
5.	Khoản 3 Điều 6 của dự thảo Nghị định, đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu, cân nhắc việc yêu cầu tất cả các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh đều phải ban hành kế hoạch triển khai thi hành các luật, nghị quyết, pháp lệnh (chỉ nên quy định đối với các trường hợp/chủ thể mà kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ giao ban hành nhằm bảo đảm thực chất, hiệu quả, nhất là với những luật, nghị quyết chỉ có nội dung sửa đổi ngắn gọn, đơn giản).	Văn phòng Bộ Tư pháp	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, nhằm bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vì đây là các văn bản quy phạm pháp luật yêu cầu phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách, có ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội, làm hạn chế quyền con người, quyền công dân
6.	Đề nghị xác định thống nhất về thẩm quyền ban hành kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 3, khoản 4 (thẩm quyền riêng hay thẩm quyền chung).	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, đây là các quy định khác nhau về thẩm quyền, cụ thể: Khoản 3 là Luật, Nghị quyết kế hoạch triển khai thi hành luật, nghị quyết, pháp lệnh do Chính phủ trình, trong khi đó, khoản 4 là văn bản

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
			quy phạm pháp luật khác được xây dựng kế hoạch triển khai thi hành trong trường hợp cần thiết theo quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền. Hai nội dung này đã được quy định cụ thể, tách bạch rõ ràng ở Khoản 2
7.	Tại điểm a khoản 3 Điều 6 dự thảo quy định “a) Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày luật, nghị quyết, pháp lệnh được thông qua theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản đó;”. Đề nghị quy định rút ngắn thời gian ban hành kế hoạch triển khai thi hành.	Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, thời hạn 45 ngày phù hợp với thời hạn mà VBQPPL có hiệu lực sau khi thông qua. Đồng thời, cần cứ vào thực hiện ban hành kế hoạch triển khai thường là 2-4 tháng.
8.	Tại khoản 4 Điều 6 dự thảo quy định việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật khác trong trường hợp cần thiết được thực hiện như sau: “a) Thủ tướng cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành kế hoạch trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày văn bản được thông qua hoặc ban hành; b) Căn cứ nhiệm vụ được giao và tính chất, nội dung của văn bản quy phạm pháp luật, trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kế hoạch triển khai thi hành văn bản được Thủ tướng cơ quan nhà nước cấp trên ban hành, cơ quan, đơn vị có liên quan ban hành kế hoạch triển khai thi hành văn bản trong phạm vi thẩm quyền của cơ quan, đơn vị mình”. Theo quy định trên thì cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành kế hoạch thực hiện. Tuy nhiên, hệ thống VBQPPL tại địa phương do UBND, UBND ban hành, các cơ quan chuyên môn là cơ quan chủ trì tham mưu soạn thảo để trình 2 cơ quan nêu trên ban hành VBQPPL, do đó, nếu việc giao cho cơ quan chủ trì soạn thảo ban hành Kế hoạch tổ chức thi hành sẽ không phù hợp vì thực tế triển khai thi hành VBQPPL trong nhiều trường hợp phải quy định trách nhiệm phối hợp của các cơ quan chuyên môn khác của UBND cùng phối hợp thực hiện, cơ quan ngang cấp nhau rất khó để quy định trách nhiệm của các cơ quan khác.	UBND TP. Đà Nẵng	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung về ban hành kế hoạch triển khai trong ở khoản này được thực hiện khi có Quyết định của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền, vì vậy khi cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện việc tham mưu ban hành Kế hoạch sẽ có thể căn cứ vào Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền quyết định việc ban hành kế hoạch triển khai

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	Điều 7. Hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật		
1.	Tại Điều 7 dự thảo Nghị định, đề nghị xem xét bổ sung quy định về trách nhiệm đề nghị ban hành văn bản hướng dẫn đối với các văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương và các hoạt động khi hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương (tương tự như đối với các bộ, cơ quan ngang bộ) để tạo thuận lợi và thống nhất cho địa phương trong quá trình thực hiện hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, để đảm bảo phù hợp với Điều 61 Luật BHVBQPPL năm 2025. Ngoài ra, dự thảo chỉ đề cập đến quy định trách nhiệm Bộ, cơ quan ngang bộ trong việc thực hiện hướng dẫn áp dụng VBQPPL là chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật Ban hành văn bản quy pháp luật năm 2025	Sở Tư pháp tỉnh Sơn La, UBND TP. Đà Nẵng, UBND tỉnh Sóc Trăng	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
2.	Kiến nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể về cách thức lựa chọn hoạt động hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật đối với từng trường hợp cụ thể, quy trình thực hiện, nhằm tạo cơ sở để địa phương áp dụng thống nhất.	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, các trường hợp về hướng dẫn áp dụng pháp luật đã được quy định cụ thể tại Điều 61 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: “Việc hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo các trường hợp, nguyên tắc, tiêu chí quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 60 của Luật này và không được làm thay đổi nội dung quy định được hướng dẫn, không được đặt ra quy định mới”
3.	Tại Điều 7 quy định về hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật: Đề nghị bổ sung quy định về thời hạn cơ quan phải ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất trong việc triển khai thực hiện; đồng thời bảo đảm tính kịp thời trong việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
4.	Quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định có một số điểm sau cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện:	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	(1) Vấn đề hướng dẫn áp dụng VBQPPL hiện đang được thể hiện tại cả 2 dự thảo nghị định hướng dẫn thi hành Luật BHVBQPPL (như đã nêu tại mục 2.2.c ở trên). (2) Điều 7 không có nhiều quy định cụ thể hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 61 Luật BHVBQPPL năm 2025 và chưa có quy định về một số vấn đề cần thiết như: - Việc “Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành văn bản hành chính để hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành”. - Quy trình để Bộ, ngành đã tham mưu xây dựng, ban hành VBQPPL thực hiện việc xây dựng văn bản hướng dẫn áp dụng trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành (trưng trường hợp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ không ủy quyền cho Bộ, cơ quan ngang Bộ hướng dẫn áp dụng). Vì vậy, đề nghị: (1) lược bỏ quy định về hướng dẫn áp dụng VBQPPL tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật BHVBQPPL; (2) hoàn thiện quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định theo hướng bỏ sung quy định đầy đủ biện pháp thi hành Điều 61 Luật BHVBQPPL như đã phân tích trên đây.		
	Điều 8. Phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật		
1.	a) Tài khoản 1, đề nghị quy định rõ việc biên soạn tài liệu văn bản quy phạm pháp luật chỉ được đăng tải theo quy định tại khoản 2 Điều 8 hay có được in ấn, phát hành dưới hình thức khác (như: Sách, báo, tờ gấp...) hay không nhằm đảm bảo tính rõ ràng. b) Tại điểm a khoản 2, đề nghị chỉnh sửa nội dung “phổ biến, giáo dục đối với văn bản” thành “phổ biến, giáo dục đối với văn bản quy phạm pháp luật” nhằm đảm bảo tính thống nhất. c) Tại điểm b khoản 2, đề nghị chỉnh sửa nội dung “được đăng tải trên Cổng, Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật, Cổng, Trang thông tin điện tử của cơ quan biên soạn tài liệu hoặc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia,” thành “được đăng tải trên Cổng, Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật hoặc Cổng, Trang thông tin điện tử của cơ quan biên soạn tài liệu hoặc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia,” nhằm đảm bảo tính phù hợp.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, quy định tại điểm a là biên soạn đề cương tài liệu, quy định tại điểm c là đăng tải tài liệu phổ biến (đây là 2 nội dung khác nhau). Đối với quy định tại điểm c, Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị định.

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giai trình/Tiếp thu
2.	Tên Điều 8 và một số nội dung của Điều 8 quy định về “Phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật”. Đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi cụm từ “phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật” thành cụm từ “Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật”	Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật
3.	Đề xuất rà soát điều chỉnh tiêu đề khoản 3 thống nhất với tiêu đề khoản 1, khoản 2 Điều này (phổ biến, giáo dục văn bản quy phạm pháp luật hay phổ biến văn bản quy phạm pháp luật). - Mục 3 Chương II Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012 đã quy định cụ thể về giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Do đó, đề xuất Ban soạn thảo xem xét có cần thiết quy định khoản 4.	Sở Tư pháp tỉnh An Giang	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, khoản 3 quy định về trách nhiệm tổ chức phổ biến pháp luật. Khoản 4 quy định về trách nhiệm giáo dục văn bản quy phạm pháp luật thực hiện theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.
4.	Đề nghị Quý đơn vị rà soát kỹ nội dung tại Điều 8 dự thảo Nghị định để đảm bảo thống nhất với Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và văn bản hướng dẫn thi hành Luật.	Văn phòng Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
	Điều 9. Tiếp nhận và xử lý kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật		
1.	Đề nghị nghiên cứu, quy định rõ các hình thức (hoặc phân loại) kiến nghị về VBQPPL (kiến nghị ban hành chính sách, VBQPPL mới; kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các VBQPPL không phù hợp với quy định pháp luật hoặc thực tiễn; kiến nghị việc tổ chức thực hiện pháp luật (hướng dẫn, thực hiện quy định pháp luật...); các nội dung không thuộc kiến nghị về VBQPPL để quy định cách xử lý, chuyển cơ quan, đơn vị xử lý, thời hạn tiếp nhận, xử lý và trả lời kiến nghị cho phù hợp.	UBND Tỉnh Tiền Giang, Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái, UBND Tỉnh Tiền Giang, Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre, Sở Tư pháp tỉnh An Giang, Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu, Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, tùy vào từng loại kiến nghị, quy trình tiếp nhận đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan. Quy trình tiếp nhận, xử lý và trả lời kiến nghị theo Hệ thống thông tin do Bộ Tư pháp tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể.
2.	Điều 9 dự thảo Nghị định quy định về "Tiếp nhận và xử lý kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật". Tuy nhiên, khoản 4 Điều 9 dự thảo Nghị định lại quy định "Việc xử lý đề nghị về văn bản quy phạm pháp luật..." . Do đó, đề nghị Ban soạn thảo xem xét điều	Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre, UBND Tỉnh Sóc Trăng	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	chính lại nội dung này cho thống nhất.		
3.	a) Tại điểm a khoản 1, khoản 2, đề nghị chỉnh sửa nội dung “cơ quan chủ trì soạn thảo” thành “cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản” nhằm đảm bảo rõ ràng, thống nhất. b) Tại khoản 4, đề nghị quy định rõ nội dung “Việc xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật gồm các hoạt động sau đây:”. Theo đó, việc xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật có phải thực hiện đầy đủ các hoạt động quy định tại khoản 4 không hay tùy trường hợp cụ thể có thể áp dụng một hoặc một số hoạt động cụ thể quy định tại khoản 4. Đồng thời, chỉnh sửa tương tự đối với quy định tại khoản 4 Điều 11.	Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên, Sở Tư pháp tỉnh Nam Định, Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, bỏ Khoản 4 Điều này.
4.	Khoản 4 Điều 9 quy định các hoạt động của việc xử lý đề nghị, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị nghiên cứu bỏ sung hoạt động “Kiểm tra văn bản” tại điểm a khoản 4 để quy định được đầy đủ và thống nhất với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 63 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.	Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, kiểm tra văn bản không được quy định trong Nghị định này mà quy định tại Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật
	Điều 10. Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về VBQPPL		
1.	Đề nghị xem xét quy định cơ quan có trách nhiệm biên soạn đề cương tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện là cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản (quy định tương tự như đối với cơ quan có trách nhiệm biên soạn đề cương tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng luật, nghị quyết của Quốc hội) để đảm bảo kịp thời trong việc tổ chức triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân các cấp ban hành.	Sở Tư pháp tỉnh Sơn La, Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, Sở Tư pháp tỉnh Nam Định	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, dự thảo Nghị định đang quy định theo hướng linh hoạt, giao trách nhiệm phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho địa phương theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Tuy nhiên, ở nội dung khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định hiện nay đã quy định về trách nhiệm của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	quy phạm pháp luật có trách nhiệm tham mưu cơ quan ban hành văn bản biên soạn đề cương tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng”. Vì, nếu quy định như dự thảo, để phát sinh trường hợp giao tất cả cho Sở Tư pháp tỉnh, dẫn đến không đủ nguồn lực, cũng như chuyên môn tham mưu thực hiện.		nhân dân các cấp: “Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương”. Trong đó, nội dung tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ là một nội dung của tổ chức thi hành pháp luật. Vì vậy, cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương đồng thời thực hiện việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nội dung biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn bồi dưỡng.
2.	Theo quy định tại điểm a, khoản 2 nêu trên được hiểu cơ quan chủ trì tham mưu ban hành văn bản Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết, Nghị quyết liên tịch, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sẽ chỉ do cơ quan chủ trì soạn thảo các văn bản nêu trên biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn nghiệp vụ, tại địa phương thì cơ quan ban hành tài liệu tập huấn và tổ chức tập huấn đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương. Tuy nhiên, trên thực tế triển khai các văn bản của Trung ương như Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì cơ quan chuyên môn tại địa phương vẫn biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ CBCC thuộc phạm vi lĩnh vực ngành quản lý. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo cần nhắc thêm đối với quy định nêu trên để đảm bảo tính hình thực tế triển khai nhiệm vụ tập huấn nghiệp vụ tại địa phương.	UBND TP. Đà Nẵng	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, đây là trách nhiệm về biên soạn đề cương tài liệu, địa phương vẫn biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ CBCC thuộc phạm vi lĩnh vực ngành quản lý
3.	Đề đảm bảo phù hợp với phạm vi của Nghị định, đề nghị Quý Cục cân nhắc điều chỉnh thành “Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật”	Vụ Hợp tác quốc tế	Bộ Tư pháp đã tiếp thu, chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
	Điều 11. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật		

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
1.	Tại khoản 3 Điều 11, đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa nội dung “Văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật chỉ có giá trị đối với trường hợp được đề nghị hướng dẫn.” đảm bảo rõ ràng hơn, tránh cách hiểu văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật chỉ có giá trị áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị hướng dẫn mà không có giá trị áp dụng đối với cơ quan, đơn vị, địa phương khác có vướng mắc tương tự mà chưa có đề nghị hướng dẫn.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai, Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thi hành văn bản quy phạm pháp luật là việc cung cấp thông tin, giải pháp, biện pháp, cách thức thực hiện quy định của văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cho từng trường hợp cụ thể nên để bảo đảm tính chính xác hướng dẫn này không có giá trị áp dụng chung với cơ quan, đơn vị, địa phương khác có vướng mắc tương tự
2.	Điểm b khoản 2 Điều 11 quy định: “Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp huyện) và Ủy ban nhân dân xx, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã)”. Đề xuất Ban soạn thảo lưu ý quy định nêu trên. Bởi tại Kết luận số 127 KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị có ý kiến chỉ đạo nghiên cứu định hướng không tổ chức cấp huyện.	Sở Tư pháp tỉnh An Giang, Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, hiện nay, Luật Tổ chức chính quyền địa phương vẫn quy định về trách nhiệm tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã (Điều 19 và Điều 22). Tuy nhiên, một cách tổng thể, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu, chỉnh lý cho phù hợp với thực tế bảo đảm tính thống nhất, ổn định.
3.	Theo quy định tại Điều 11 dự thảo Nghị định, văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện cho từng trường hợp cụ thể và chỉ có giá trị đối với trường hợp được đề nghị hướng dẫn. Vụ Hợp tác quốc tế cho rằng việc xây dựng văn bản hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cần theo quy trình ngắn gọn, linh hoạt hơn so với quy trình xây dựng văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 11 đang quy định các hoạt động cần được thực hiện khi soạn thảo văn bản hướng dẫn tương tự như các hoạt động cần thực hiện khi soạn thảo văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật tại khoản 3 Điều 7. Do vậy, Vụ Hợp tác quốc tế đề nghị cân nhắc, chỉnh lý lại quy định này cho phù hợp.	Vụ Hợp tác quốc tế	Bộ Tư pháp tiếp thu, đã lược bỏ khoản 4 Điều này.

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
4.	Quy định “Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thi hành văn bản quy phạm pháp luật là việc cung cấp thông tin, giải pháp, biện pháp, cách thức thực hiện quy định của văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền cho từng trường hợp cụ thể” tại khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị định còn tương đối rộng, để có sự nhằm lẫn với việc hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 7 dự thảo Nghị định và có thể chưa phù hợp với quy định về hướng dẫn nghiệp vụ trong một số lĩnh vực chuyên ngành . Đề nghị cân nhắc kỹ về việc quy định hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành VBQPPL tại khoản 4 Điều 2, Điều 11 dự thảo Nghị định.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Bộ Tư pháp tiếp thu, đã bỏ khoản 1 Điều này.
	Chương III. THEO DỐI VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT		
1.	Để đảm bảo tính logic, đề xuất Ban soạn thảo điều chỉnh thứ tự các Điều Chương III theo hướng: quy định nội dung – sau đó là trách nhiệm thực hiện, cụ thể: (1) Xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật – (2) Nội dung theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật – (3) Thu thập thông tin và xử lý kết quả theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật – (4) Kiểm tra công tác theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật – (5) Quản lý nhà nước về theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ - (7) Trách nhiệm theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương.	Sở Tư pháp tỉnh An Giang	Bộ Tư pháp tiếp thu, chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
2.	Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá lại tình hình triển khai thực hiện Nghị định 59/2012/NĐ-CP và Nghị định 30/2020/NĐ-CP để quy định tại dự thảo Nghị định cho phù hợp, thực tế triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật rất phức tạp cần quy định chi tiết cụ thể nội dung công tác này để đảm bảo tránh vướng mắc trong triển khai thực hiện sau khi Nghị định này được ban hành vì hiện nay nội dung quy định tại Chương III dự thảo vẫn còn chung chung, không cụ thể như quy định tại Nghị định 59/2012/NĐ-CP và Nghị định 32/2020/NĐ-CP	UBND TP. Đà Nẵng	Bộ Tư pháp tiếp thu, chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
	Điều 12. Quản lý nhà nước về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật		

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
1.	Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong quản lý nhà nước về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều 24 dự thảo Nghị định. Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa nội dung tương tự tại Điều 14, Điều 15, Điều 17, Điều 18, ... dự thảo Nghị định.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Bộ Tư pháp tiếp thu, chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
2.	Tuy nhiên, nội dung khoản 3 Điều 12 dự thảo chỉ có điểm a, b, c, không có nội dung điểm d. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cho chính xác tại khoản 4 Điều 12 dự thảo quy định: “4. Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước có nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này; Cung cấp thông tin về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.”. Tuy nhiên, nội dung khoản 3 Điều 12 dự thảo chỉ có điểm a, b, c, không có nội dung điểm d. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cho chính xác.	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang, Sở Tư pháp tỉnh An Giang, Sở Tư pháp tỉnh Nam Định	Bộ Tư pháp tiếp thu, chỉnh lý các nội dung thuộc điểm a, b, c, d khoản 2 Điều này.
3.	Từ khái niệm “theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật” tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định cho thấy quản lý nhà nước đối với việc thi hành VBQPPL là quản lý nhà nước đối với “hoạt động thu thập, tổng hợp, phân tích thông tin và đánh giá hiệu quả thi hành VBQPPL”. Trong khi đó, quy định tại khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp trong việc giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về theo dõi việc thi hành VBQPPL cho thấy không có nhiều liên quan với khái niệm và cũng không thực sự là “quản lý nhà nước”. c) Điểm b khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định một trong những nhiệm vụ quyền hạn quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp về theo dõi việc thi hành VBQPPL là “... hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật” trong khi đây lại là chính nội dung của tổ chức thi hành VBQPPL. d) Điểm d khoản 2 Điều 12 dự thảo Nghị định quy định một trong những nhiệm vụ quyền hạn quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp về theo dõi việc thi hành VBQPPL là “theo dõi việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm”. Đề nghị cần nhắc lược bỏ quy định này để đảm bảo Bộ Tư pháp không ôm đồm, chồng chéo, không phù hợp với nhiệm vụ của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đã được quy định tại khoản 1	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, điểm b khoản 2 Điều 12: “... hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ...” là nội dung của tổ chức thi hành VBQPPL. Tuy nhiên, nội dung của việc hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ là về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật và một trong những nhiệm vụ quyền hạn quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp về theo dõi việc thi hành VBQPPL vì theo quy định tại Điều 16 về nội dung theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật bao gồm việc thực hiện các nhiệm vụ được giao để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đối với quy định tại điểm d, theo dõi

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	Điều 99 Hiến pháp năm 2013, Điều 16 Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, theo đó “Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ là thành viên Chính phủ và là người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ, lãnh đạo công tác của bộ, cơ quan ngang bộ; chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực được phân công; tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc”.		việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực <i>trọng tâm, liên ngành</i> là trách nhiệm của Bộ Tư pháp quy định tại Điều 15 Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và được kế thừa tại ND này và không chồng lấn, không phù hợp với nhiệm vụ của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.
	Điều 13. Trách nhiệm theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ		
1.	Điều 14. Trách nhiệm theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương		
2.	Nội dung này kế thừa quy định tại Điều 5 Nghị định 59/2012/NĐ-CP, tuy nhiên đối với nội dung quy định trách nhiệm đầu mối tham mưu thực hiện công tác theo dõi thi hành VBQPPL chỉ quy định trách nhiệm của Sở Tư pháp tỉnh, trước đây Nghị định 59/2012/NĐ-CP quy định cụ thể từng đầu mối thực hiện tham mưu cho cơ quan chuyên môn, cho UBND cùng cấp thực hiện nhiệm vụ này, tuy nhiên dự thảo Nghị định không còn quy định cụ thể vấn đề này. Để đảm bảo tính hiệu quả trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại quy định này, áp dụng cách quy định như Điều 7 Nghị định 59/2012/NĐ-CP để đảm bảo thuận tiện trong triển khai thực hiện nhiệm vụ.	UBND TP. Đà Nẵng	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý tại Điều 4 dự thảo Nghị định như sau: “2. Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. 3. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương”.
3.	a) Tại khoản 1, đề nghị chỉnh sửa nội dung “chính quyền địa phương” nhằm đảm bảo tính rõ ràng, thống nhất với nội dung tại khoản 2 Điều này (cụ thể trách nhiệm chính quyền địa phương ở đây có bao gồm trách nhiệm của Hội đồng nhân dân không hay chỉ có trách nhiệm của Ủy ban nhân dân	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã bổ sung quy định về Hội đồng nhân dân tại Điều 4 dự thảo Nghị định như sau: “1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
			nhân dân các cấp tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành Hiến pháp, văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân”.
	Điều 15. Trách nhiệm xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật		
1.	Theo quy định nêu trên thì các Kế hoạch theo dõi của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và của Chủ tịch UBND cấp tỉnh đều ban hành trước ngày 01/01 hằng năm. Việc quy định thời gian nêu trên không đảm bảo tính phù hợp trong quá trình triển khai nhiệm vụ vì thực tế triển khai nhiệm vụ các kế hoạch theo dõi thi hành nói chung và Kế hoạch theo dõi thi hành trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành nói riêng thường dựa trên kế hoạch của Trung ương để triển khai thực hiện. Trước đây, Điều 11a Nghị định 59/2012/NĐ-CP (được bổ sung tại Nghị định 32/2020/NĐ-CP) quy định thời gian cho địa phương ban hành là trước ngày 30/01 của năm kế hoạch, do đó việc quy định địa phương phải ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cùng thời điểm các kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ và Bộ, ngành là không phù hợp.	UBND TP. Đà Nẵng, Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai, Điện Biên, Lai Châu, Nam Định, An Giang, Hưng Yên, Phú Thọ, Vụ Hợp tác quốc tế	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
	Điều 16. Nội dung theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật		
1.	Điều 16 dự thảo Nghị định, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu tham khảo quy định Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/05/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ để trình bày cho phù hợp.	Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định. Theo đó, dự thảo Nghị định đã chỉnh sửa lại bố cục phù hợp
2.	Tại khoản 3 Điều 16 dự thảo, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bỏ hoạt động "Xây dựng mẫu phiếu khảo sát, thực hiện khảo sát, xử lý phiếu khảo sát và xây dựng báo cáo khảo sát..." vì thực tế cho thấy việc triển khai thực hiện hoạt động này thời gian qua còn gặp nhiều khó khăn về xây dựng mẫu phiếu và tổ chức khảo sát... Mặt khác, kết quả khảo sát thường định tính, chưa mang lại hiệu quả cao trong việc xem xét,	Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, đây là một hoạt động không bắt buộc, có thể là một phương thức của thu thập thông tin, sẽ chỉnh lý thống nhất lại cách

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	đánh giá.		hiếu.
	Điều 17. Thu thập thông tin và xử lý kết quả theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật		
1.	Tại khoản 4 Điều 17 dự thảo quy định có nội dung: “4. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu xử lý kết quả theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xây dựng phương án khắc phục hạn chế, tồn tại và gửi về Bộ Tư pháp để tổng hợp, theo dõi.” Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xem xét việc ấn định thời hạn 30 ngày sẽ không linh hoạt bởi việc đưa ra phương án khắc phục hạn chế, tồn tại trong xử lý kết quả theo dõi nhanh hay chậm còn phụ thuộc vào mức độ phức tạp của nội dung cần xử lý. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu bổ sung thời gian gia hạn xây dựng phương án khắc phục trong trường hợp nội dung cần xử lý có tính chất phức tạp; Đồng thời, bổ sung nguyên tắc ưu tiên xử lý kết quả theo dõi đối với các vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người dân và doanh nghiệp.	Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, đây là đặt ra phương pháp khắc phục chứ không phải khắc phục trong 30 ngày. Đồng thời, Bộ Tư pháp tiếp thu và nghiên cứu chỉnh lý nội dung ưu tiên xử lý vấn đề có ảnh hưởng trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp
2.	Đề nghị quy định cụ thể thời gian, tương ứng như khoản 4 Điều này.	Sở Tư pháp tỉnh An Giang	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, đây là các quy trình khác nhau đã có thời gian và quy trình xử lý khác nhau theo quy định của pháp luật (giải thích, hướng dẫn, đình chỉ, thu hồi, hủy bỏ, ban hành mới...)
3.	Khoản 2 Điều 17 quy định các nội dung về xử lý kết quả việc theo dõi, tuy nhiên, có những nội dung cũng lại là vấn đề của tổ chức thi hành VBQPPL đã được quy định tại Điều 59 Luật BHVBQPPL như “ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật”, “giải thích Hiến pháp, luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”, “hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ”. Do vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bóc tách vấn đề, không lồng vòng, chồng chéo về “tổ chức thi hành VBQPPL” và “theo dõi việc thi hành	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung theo dõi việc thi hành bao gồm việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật và các nhiệm vụ được giao để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Vì vậy có thể hiểu theo dõi ở đây là theo dõi việc thi hành pháp luật nhằm

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	VBQPPL”.		đánh giá hiệu quả và tìm ra lỗi trong khâu xây dựng hay tổ chức thi hành VBQPPL, từ đó có biện pháp chỉnh lý kịp thời.
Điều 18. Kiểm tra công tác theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật			
1.	Tại khoản 3 Điều 18, đề nghị chỉnh sửa nội dung “giúp Ủy ban nhân dân thực hiện kiểm tra” thành “giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện kiểm tra” nhằm đảm bảo thống nhất, chính xác.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
2.	Tại Điều 18 dự thảo quy định phương thức kiểm tra công tác theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật gồm: kiểm tra định kỳ hàng năm và kiểm tra đột xuất; Đồng thời, giao trách nhiệm cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định trình tự, thủ tục kiểm tra, xử lý kết quả kiểm tra. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung trách nhiệm cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định cụ thể về thời gian thực hiện kiểm tra định kỳ hàng năm để bảo đảm tính chủ động cho các cơ quan có trách nhiệm thực hiện việc kiểm tra theo quy định.	Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái	Bộ Tư pháp tiếp thu và sẽ quy định cụ thể trong Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
3.	Vụ Hợp tác quốc tế đề nghị cần nhắc lại sự cần thiết của quy định giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định trình tự, thủ tục kiểm tra công tác theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật (khoản 6 Điều 18).	Vụ Hợp tác quốc tế	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, việc quy định trình tự, thủ tục kiểm tra là cần thiết để bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước và thống nhất áp dụng
Điều 19. Sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật			
1.	Tại Điều 19 dự thảo quy định về sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị bổ sung cụ thể thời điểm thực hiện sơ kết, tổng kết sau khi văn bản có hiệu lực để tạo sự thống nhất giữa các cơ quan trong việc tổ chức triển khai thi hành	Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái	Hiện nay, dự thảo Nghị định đã bổ sung tại khoản 2 Điều 19 trường hợp cần phải sơ kết, tổng kết. Không quy định thời hạn cụ thể, mà linh hoạt thời điểm theo yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình kinh tế - xã hội.
2.	Cần nhắc, bổ sung quy định cụ thể thời gian/kỳ sơ kết, tổng kết văn bản quy phạm pháp luật.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
3.	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo quy định cụ thể về định kỳ bao nhiêu lần; trường hợp cần phải tổ chức sơ kết, tổng kết.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	“2. Cơ quan nhà nước, người có thẩm

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
			quyền thực hiện sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội hoặc đề nghị của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền.”
4.	Tại khoản 3: không nên quy định bắt buộc phải tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đối với tất cả các loại văn bản quy phạm pháp luật như quy định tại điểm d khoản 3. Bên cạnh đó, cần làm rõ “cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền” tại điểm đ là cơ quan nào.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã bỏ quy định tại khoản 3 Điều này. Đồng thời, chuyển khoản 3 Điều 19 xuống Điều 23 dự thảo Nghị định.
5.	Đề nghị bổ sung nội dung đánh giá tác động của chính sách (tại các VBQPPL có thực hiện quy trình chính sách) sau khi đi vào thực tiễn thi hành, từ đó so sánh, đối chiếu với mục tiêu chính sách đã đề ra khi lập đề xuất chính sách.	Văn phòng Bộ Tư pháp	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, tại nội dung sơ kết, tổng kết đã quy định về việc đánh giá kết quả thi hành văn bản quy phạm pháp luật, tác động của văn bản đến đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu thêm trong phần các hoạt động sơ kết, tổng kết.
6.	Tại điểm b khoản 1 Điều 19 dự thảo Nghị định, quy định: “b) Cơ quan ban hành văn bản tổ chức sơ kết, tổng kết việc thi hành thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương.”; đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của địa phương vì thực tiễn tại địa phương chủ yếu ban văn bản QPPL để quy định chi tiết điểm, khoản, Điều các văn bản QPPL của Trung ương.	Sở Tư pháp tỉnh Nam Định	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã bỏ sung tại khoản 2 Điều 19 trường hợp cần phải sơ kết, tổng kết: “2. Cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền thực hiện sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật theo yêu cầu quản lý nhà nước và tình hình phát triển kinh tế - xã hội hoặc đề nghị của cơ quan nhà nước, người có thẩm

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
			quyền.”
	Điều 20. Báo cáo về tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật		
1.	Đề nghị chuyển nội dung khoản 1 Điều 24 vào Điều 20 nhằm đảm bảo tính thống nhất.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý tại điểm đ khoản 5 Điều 5 thành: đ) Tổng hợp, báo cáo về tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương theo lĩnh vực quản lý gửi đến Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc.
2.	Tại khoản 3 Điều 20 của dự thảo Nghị định quy định Báo cáo về tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung như sau: “3. Trách nhiệm báo cáo, tổng hợp báo cáo công tác tổ chức thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ, cơ quan ngang Bộ: a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo về công tác tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều này gửi về Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xây dựng báo cáo về công tác tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trên địa bàn”. Bên cạnh đó, điểm b khoản 1 Điều 24 của dự thảo Nghị định quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp có nội dung như sau: “Ủy ban	Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, theo dự thảo Nghị định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm báo cáo về công tác tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo nội dung quy định tại khoản 2 Điều này gửi về Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực. Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xây dựng báo cáo về

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	nhân dân cấp tỉnh báo cáo công tác tổ chức thi hành pháp luật theo lĩnh vực quản lý thuộc phạm vi của địa phương đến Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực” Việc quy định các nội dung như trên có thể hiểu là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xây dựng báo cáo về công tác tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trên địa bàn trong đó có báo cáo theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Như vậy, Sở Tư pháp tỉnh có thực hiện tham mưu UBND tỉnh Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh hàng năm nữa không? Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể, rõ trách nhiệm của Sở Tư pháp tỉnh trong việc tham mưu giúp 4 UBND tỉnh Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh để đảm bảo thực hiện thuận lợi hơn trong thực tế.		công tác tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trên địa bàn. Như vậy, Sở Tư pháp tỉnh không có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xây dựng báo cáo về công tác tổ chức thi hành pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực trên địa bàn.
	Điều 21. Cung cấp thông tin về công tác tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật		
	Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Tư pháp		
1.	Tại khoản 3 Điều 22 dự thảo quy định: “3. Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật tích hợp với thông tin, dữ liệu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng định danh quốc gia...”, đề nghị điều chỉnh thành: “3. Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật tích hợp với thông tin, dữ liệu có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật , Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, ứng dụng định danh quốc gia,...”.	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng việc quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật là phù hợp với quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP.
2.	Điều 22, khoản 3 quy định: “... Việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL được thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ”. Đề nghị nghiên cứu, quy định nội dung cho phù hợp với tiêu đề của điều (trách nhiệm của Bộ Tư pháp).	UBND tỉnh Tiền Giang	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý thành: c) Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật; hướng dẫn việc quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
			pháp luật theo quy định của pháp luật.
	Điều 23. Trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ		
	Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp		
1.	Tại điểm a khoản 1 Điều 24 dự thảo quy định: “1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp trong báo cáo công tác tổ chức thi hành pháp luật: a) Ủy ban nhân dân cấp dưới báo cáo công tác tổ chức thi hành pháp luật theo lĩnh vực quản lý thuộc phạm vi của địa phương đến Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp”. Tuy nhiên, tại Điều 5 về trách nhiệm tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương; điểm b khoản 3 Điều 6 về việc ban hành kế hoạch triển khai thi hành luật, nghị quyết, pháp lệnh do Chính phủ; khoản 2 Điều 11 về thẩm quyền hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Điều 12 dự thảo về quản lý nhà nước về công tác theo dõi thi hành pháp luật; Điều 14 về trách nhiệm theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương; Điều 15 dự thảo về trách nhiệm xây dựng và ban hành kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật... thì hầu hết chỉ hướng dẫn, điều chỉnh ở cấp Trung ương và cấp Tỉnh. Như vậy, đối với “cấp huyện” thì việc thực hiện các nội dung về tổ chức thi hành pháp luật được thực hiện như thế nào, nếu không quy định trách nhiệm của “cấp huyện” trong tổ chức thi hành pháp luật thì việc quy định trách nhiệm Báo cáo tại điểm a khoản 1 Điều 24 dự thảo là chưa đảm bảo cơ sở. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp.	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý thành trách nhiệm của UBND cấp tỉnh. Tuy nhiên, vẫn cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện báo đảm phù hợp với chủ trương về tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương và tính dự báo và ổn định của quy phạm.
2.	Tại Điều 24: Dự thảo quy định về trách nhiệm của UBND các cấp; tuy nhiên theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; trong đó có nội dung “Xây dựng đề án sáp nhập một số đơn vị hành chính cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã”. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu đề quy định đối với các nội dung liên quan đến cấp huyện cho thống nhất,	Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, hiện nay, Luật Tổ chức chính quyền địa phương vẫn quy định về trách nhiệm tổ chức thi hành Hiến pháp và pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã (Điều 19 và Điều 22). Tuy nhiên, một cách tổng thể, cơ quan chủ trì soạn thảo

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	chặt chẽ, tránh việc sửa đổi nhiều lần.		sẽ nghiên cứu, chỉnh lý cho phù hợp với thực tế bảo đảm tính thống nhất, ổn định.
	Điều 25. Nguồn kinh phí		
	Điều 26. Hoạt động tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật được ngân sách nhà nước cấp kinh phí		
1.	Tại khoản 3 Điều 26 dự thảo quy định: “2. Nội dung chi và mức chi quy định tại Điều này được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”. Tuy nhiên, tại Điều 26 dự thảo không có nội dung quy định về “nội dung chi và mức chi”, kiến nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cho chính xác	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, các hoạt động để thực hiện tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành là nội dung chi, mức chi sẽ do Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn
2.	Điều 26, khoản 2, điểm b quy định: “Kinh phí xây dựng Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL được cấp theo Đề án”. Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về kinh phí quản lý, vận hành, nâng cấp, bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về VBQPPL để đảm bảo tính khả thi khi hệ thống hoạt động.	UBND tỉnh Tiền Giang	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, quy định trong Đề án theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.
	Điều 27. Hiệu lực thi hành		
1.	Khoản 2 Điều 27, đề nghị sửa như sau để quy định được chính xác và thuận lợi cho việc xác định hiệu lực của văn bản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: “2. Nghị định này thay thế: Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Điều 28 của Nghị định này”.	Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung này được quy định bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025.
	Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp		

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
1.	Tại Điều 28, đề nghị chỉnh sửa nội dung “Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành và kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh năm 2025 tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP về theo dõi tình hình thi hành pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 32/2020/NĐ-CP” nhằm đảm bảo tính phù hợp (cụ thể, đối với kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã năm 2025 thì thực hiện như thế nào?). Đồng thời, chỉnh sửa nội dung “của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” thành “của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh” nhằm đảm bảo tính chính xác, thống nhất về thẩm quyền ban hành kế hoạch.	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
Quy định khác			
1.	Điều 66 Luật BHVBQPPL năm 2025 quy định việc ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong tổ chức thi hành VBQPPL thực hiện “theo quy định của Chính phủ”, “Chính phủ quy định ...”. Qua rà soát cho thấy dự thảo Nghị định chưa có quy định về ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong tổ chức thi hành VBQPPL. Vì vậy, đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định hướng dẫn cho đầy đủ.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Về nội dung này, Bộ Tư pháp thấy rằng, nội dung này đã được quy định tại khoản 7 Điều 23 như sau: “Cơ quan, người có thẩm quyền có trách nhiệm bảo đảm và ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị làm việc, ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật”.
2.	Đề nghị thống nhất trình bày nội dung ngày tháng năm ban hành văn bản là “ngày tháng năm ” tại các văn bản được viện dẫn tại dự thảo Nghị định	Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
3.	Quy định tại khoản 3 Điều 7, khoản 4 Điều 9, khoản 4 Điều 11 dự thảo Nghị định đều đề cập đến các công việc như rà soát các VBQPPL; khảo sát, đánh giá; tổ chức soạn thảo; tổ chức họp, lấy ý kiến góp ý; chỉnh lý, hoàn thiện. Đề nghị hoàn thiện các quy định này theo hướng: (1) quy định dẫn chiếu điều khoản đã được quy định lần đầu; (2)	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng, Sở Tư pháp	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý thành 3 Điều (4,5,6)

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	rà soát đề chỉ quy định các công việc cần thiết, phù hợp với nhiệm vụ. b) Dự thảo Nghị định có nhiều điều khoản quy định về trách nhiệm các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ; quản lý nhà nước về tổ chức thi hành VBQPPL, theo dõi việc thi hành VBQPPL với nhiều nội dung giao nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các cấp (Điều 4, Điều 5, Điều 12 đến Điều 15, Điều 22 đến Điều 24). Việc quy định nhiều điều khoản (9/28) dẫn đến nội dung dự thảo Nghị định tương đối công kênh, khó nắm bắt, trùng lặp; chẳng hạn vừa có điều khoản về quản lý nhà nước về theo dõi việc thi hành VBQPPL (Điều 12), vừa có điều khoản về quản lý nhà nước về tổ chức thi hành VBQPPL (Điều 22 đến Điều 24) và đặt ở các chương khác nhau. Vì vậy đề nghị cân nhắc thiết kế quy định về trách nhiệm, quản lý nhà nước một cách tập trung hơn.	tỉnh Hưng Yên	
4.	Tên gọi dự thảo Nghị định chưa thống nhất với nội dung, vấn đề trong dự thảo quy định. Cụ thể: tại Chương II quy định về trách nhiệm và nội dung tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Chương III quy định về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Đây là 02 vấn đề lớn mà dự thảo điều chỉnh. Tuy nhiên, tại tên gọi dự thảo mới thể hiện nội dung về tổ chức thi hành mà chưa thể hiện được nội dung về theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, chưa đảm bảo sự khái quát và thống nhất giữa tên gọi và nội dung văn bản. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật vào tên gọi của văn bản để đảm bảo sự thống nhất.	Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý tên Chương
5.	Đề nghị Quý đơn vị nghiên cứu, làm rõ hơn nữa phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025; mối quan hệ giữa các nội dung tổ chức thi hành VBQPPL quy định tại dự thảo Nghị định với các VBQPPL khác cũng đang quy định, điều chỉnh, như: Phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp nhận, xử lý thông tin...	Văn phòng Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị có liên quan rà soát quy định của pháp luật hiện hành
6.	Dự thảo Tờ trình		
7.	Tại trang 7 dự thảo Tờ trình quy định “Chương IV. Sơ kết, tổng kết và chế độ thông tin, báo cáo (gồm 08 điều, từ Điều 19 đến Điều 21).”, đề nghị điều chỉnh thành “Chương IV. Sơ kết, tổng kết và chế độ thông tin, báo cáo (gồm 03 điều, từ Điều 19 đến Điều	Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	21).”.		
8.	Khoản 5 Điều 71 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “5. Chính phủ quy định chi tiết Điều 7, Điều 31, khoản 1 Điều 32, Điều 34, khoản 1 Điều 36, khoản 3 Điều 59, Điều 63, Điều 64, Điều 69, khoản 4 và khoản 5 Điều 70 và hướng dẫn thực hiện Luật này”. Căn cứ quy định nêu trên, Bộ Tư pháp tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật là đúng thẩm quyền và cần thiết.	Sở Tư pháp tỉnh An Giang	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
9.	Đề nghị thực hiện đúng Mẫu số 03, Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ.	Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
10.	Đổi với Dự thảo Tờ trình, Thanh tra Bộ nhất trí với ý kiến thứ hai: cần 01 chương riêng để điều chỉnh về công tác theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật.	Thanh tra Bộ Tư pháp	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
11.	Về cơ sở pháp lý (mục I.1.2 dự thảo Tờ trình) Đề nghị bổ sung nhiệm vụ “...Tập trung nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện thể chế về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm gắn kết công tác xây dựng pháp luật với thi hành pháp luật, nâng cao hiệu quả điều chỉnh của pháp luật” Bộ Tư pháp được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ (mục II.3. b).	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.
12.	Về cơ sở thực tiễn (mục I. 2 dự thảo Tờ trình) Đề nghị cơ quan bổ sung một số đánh giá, nhận định về thực trạng tổ chức thi hành pháp luật tại một số văn bản chính thức của Đảng, nhà nước như đánh giá “... ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân chưa nghiêm” tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (mục I); “...tổ chức thi hành pháp luật chậm, thiếu hiệu quả, đặc biệt là do nguyên nhân chủ quan” tại Nghị quyết số	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Bộ Tư pháp tiếp thu và đã chỉnh lý nội dung này tại dự thảo Nghị định.

STT	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Cơ quan đề xuất, kiến nghị	Giải trình/Tiếp thu
	126/NQ-CP (mục I.4).		